

雾在哪里

PRIMARIA_C2_N1_23_T19B

Wù zài nǎlǐ

¿Dónde está la niebla? • Where Is the Fog?

于 论 岸 屋 切 久 散 步 雾 淘 暗 街
梁 甚 至 躲 失

1 yú en; a at; to

3 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 3

于

于 于 于

yú yú yú yú yú

于 于 于 于 于

2 lùn debatir discuss

6 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 4

论

论 论 论 论 论 论

lùn lùn lùn lùn lùn

论 论 论 论 论

3 àn orilla shore

8 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 6

岸

岸 岸 岸 岸 岸 岸 岸 岸

àn àn àn àn àn

岸 岸 岸 岸 岸

4 wū casa house

9 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 4

屋

屋 屋 屋 屋 屋 屋 屋 屋 屋

wū

wū

wū

wū

wū

屋

屋

屋

屋

屋

5 qiè íntimo; sin falta close; be sure to

4 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 4

切

切 切 切 切

qiè

qiè

qiè

qiè

qiè

切

切

切

切

切

6 jiǔ mucho tiempo long time

3 画 • trazos

HSK 3

久

久 久 久

jiǔ

jiǔ

jiǔ

jiǔ

jiǔ

久

久

久

久

久

7 sàn dispersarse scatter

12 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 4

散

散 散 散 散 散 散 散 散 散 散 散 散

sàn

sàn

sàn

sàn

sàn

散

散

散

散

散

8 bù paso step

7 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 2

步

步 步 步 步 步 步 步 步

bù

bù

bù

bù

bù

步

步

步

步

步

9 wù niebla fog

13 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 6

雾

雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾 雾

wù

wù

wù

wù

wù

雾

雾

雾

雾

雾

10 táo travieso; lavar *naughty; wash*

11 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 7-9

淘

淘淘淘淘淘淘淘淘淘淘淘

táo

táo

táo

táo

táo

淘

淘

淘

淘

淘

11 àn oscuro *dark*

13 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 5

暗

暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗暗

àn

àn

àn

àn

àn

暗

暗

暗

暗

暗

12 jiē calle *street*

12 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 3

街

街街街街街街街街街街街街街街街街

jiē

jiē

jiē

jiē

jiē

街

街

街

街

街

13 liáng viga; puente beam; bridge

11 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 7-9

梁

梁 梁 梁 梁 梁 梁 梁 梁 梁 梁 梁

liáng

liáng

liáng

liáng

liáng

梁

梁

梁

梁

梁

14 shèn muy; incluso very; even

9 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 5

甚

甚 甚 甚 甚 甚 甚 甚 甚 甚 甚 甚

shèn

shèn

shèn

shèn

shèn

甚

甚

甚

甚

甚

15 zhì hasta; llegar to; arrive

6 画 • trazos

HSK 4

至

至 至 至 至 至 至 至

zhì

zhì

zhì

zhì

zhì

至

至

至

至

至

16 duǒ esconderse *hide*

13 画 • trazos

部首 en rojo

HSK 6

躲

躲 躲 躲 躲 躲 躲 躲 躲 躲 躲 躲 躲 躲

duǒ

duǒ

duǒ

duǒ

duǒ

躲

躲

躲

躲

躲

17 shī perder *lose*

5 画 • trazos

HSK 4

失

失 失 失 失 失

shī

shī

shī

shī

shī

失

失

失

失

失